

SƠ ĐỒ EPC — CATALOGUE PHỤ TÙNG

# BỘ PHỤ TÙNG E - 6 CATALOGUE NẮP LỐC MÁY BÊN PHẢI HONDA REBEL 300

Sơ đồ EPC · CATALOGUE REBEL 300 (CMX300) · Dùng cho  
HONDA REBEL 300

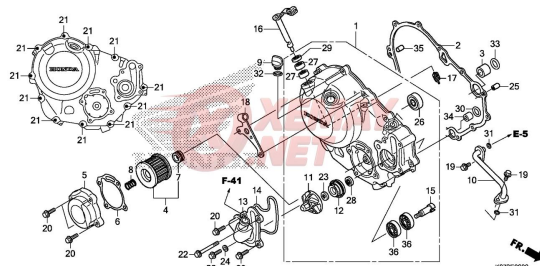
**Sơ đồ online:**

<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-6-catalogue-nap-loc-may-ben-phai-honda-rebel-300--EPCDOV0001504> — mở link hoặc quét QR bên phải để xem sơ đồ tương tác, click từng phụ tùng để có giá + tồn kho.

**Thông kê nhanh**

|                                          |                                    |                                    |
|------------------------------------------|------------------------------------|------------------------------------|
| <b>Tổng số phụ<br/>tùng:</b> 33 chi tiết | <b>Có giá tham<br/>khảo:</b> 33/33 | <b>Tổng giá trị:</b><br>6,059,577đ |
|------------------------------------------|------------------------------------|------------------------------------|

\* Số lượng và giá tham khảo tại thời điểm cập nhật (05/08/2026). Giá có thể thay đổi — vui lòng liên hệ để có giá thực tế.

**EPC · BỘ PHỤ TÙNG E - 6 CATALOGUE NẮP LỐC MÁY BÊN PHẢI HONDA REBEL 300**

|               |                              |
|---------------|------------------------------|
| Mã EPC        | EPCDOV0001504                |
| Thương hiệu   | HONDA                        |
| Dòng xe       | REBEL 300                    |
| Loại hệ thống | ENGINE                       |
| Danh mục      | CATALOGUE REBEL 300 (CMX300) |
| Số phụ tùng   | <b>33</b> chi tiết           |
| Tổng giá trị  | <b>6,059,577đ</b>            |



Quét xem sơ đồ online

**Danh sách phụ tùng chi tiết (33 phụ tùng)**

Các phụ tùng đơn lẻ thuộc sơ đồ EPC **BỘ PHỤ TÙNG E - 6 CATALOGUE NẮP LỐC MÁY BÊN PHẢI HONDA REBEL 300**:

| # | Tên phụ tùng                                                             | Mã SKU                      | SL | Giá lẻ     |
|---|--------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|----|------------|
| 1 | Nắp đáy thân máy phải 11300-K33-D02 HONDA REBEL 300                      | <a href="#">11300K33D02</a> | 1  | 3,678,243đ |
| 2 | Gioăng nắp máy phải 11394-K87-A30 HONDA REBEL 300                        | <a href="#">11394K87A30</a> | 1  | 208,227đ   |
| 3 | Bạc đệm đường dẫn dầu 18mm 15326-KT7-000 HONDA REBEL 300                 | <a href="#">15326KT7000</a> | 1  | 27,635đ    |
| 4 | Lọc dầu 15410-KYJ-902 HONDA REBEL 300                                    | <a href="#">15410KYJ902</a> | 1  | 158,772đ   |
| 5 | Nắp lọc dầu 15411-KYJ-900 HONDA REBEL 300                                | <a href="#">15411KYJ900</a> | 1  | 122,008đ   |
| 6 | Gioăng nắp lọc dầu 15412-KYJ-901 HONDA REBEL 300                         | <a href="#">15412KYJ901</a> | 1  | 64,027đ    |
| 7 | Cao su lọc dầu 15413-MC8-000 HONDA REBEL 300                             | <a href="#">15413MC8000</a> | 1  | 35,327đ    |
| 8 | Lò xo lọc dầu 15414-KF0-000 HONDA REBEL 300                              | <a href="#">15414KF0000</a> | 1  | 25,794đ    |
| 9 | Nắp lọc dầu 15611-KA4-710 HONDA CB 500, REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500 | <a href="#">15611KA4710</a> | 1  | 34,860đ    |

| #  | Tên phụ tùng                                                                                                                                                                                                                             | Mã SKU                      | SL | Giá lẻ   |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|----|----------|
| 10 | Ống nước 19120-KYJ-900 HONDA REBEL 300                                                                                                                                                                                                   | <a href="#">19120KYJ900</a> | 1  | 66,276đ  |
| 11 | Cánh bơm nước ( Cánh tản nhiệt ) 19215-KGH-900 HONDA CB 300, REBEL 300, WINNER R                                                                                                                                                         | <a href="#">19215KGH900</a> | 1  | 76,981đ  |
| 12 | Đệm kín đầu trục bơm nước 19217-P72-013 HONDA CB 300, REBEL 300, WINNER R                                                                                                                                                                | <a href="#">19217P72013</a> | 1  | 373,673đ |
| 13 | Nắp bơm nước 19220-KYJ-900 HONDA REBEL 300                                                                                                                                                                                               | <a href="#">19220KYJ900</a> | 1  | 291,192đ |
| 14 | Gioăng nắp bơm nước 19226-KYJ-901 HONDA REBEL 300                                                                                                                                                                                        | <a href="#">19226KYJ901</a> | 1  | 48,574đ  |
| 15 | Trục bơm nước 19241-KZZ-D20 HONDA REBEL 300                                                                                                                                                                                              | <a href="#">19241KZZD20</a> | 1  | 100,861đ |
| 17 | Lò xo cần nâng ly hợp 22815-KM7-700 HONDA CB 300, REBEL 300, WINNER R                                                                                                                                                                    | <a href="#">22815KM7700</a> | 1  | 33,010đ  |
| 19 | Bu lông 6x16 90010-KYJ-900 HONDA REBEL 300                                                                                                                                                                                               | <a href="#">90010KYJ900</a> | 1  | 27,635đ  |
| 20 | Bu lông 6x25 90012-KYJ-900 HONDA CB 300, REBEL 300                                                                                                                                                                                       | <a href="#">90012KYJ900</a> | 1  | 30,705đ  |
| 21 | Bu lông 6x30 90013-KYJ-900 HONDA REBEL 300                                                                                                                                                                                               | <a href="#">90013KYJ900</a> | 1  | 30,705đ  |
| 22 | Bu lông 6x65 90015-KYJ-900 HONDA REBEL 300                                                                                                                                                                                               | <a href="#">90015KYJ900</a> | 1  | 33,010đ  |
| 23 | Vòng đệm 7x13x1.2 90423-KW6-900 HONDA CB 300, REBEL 300, WINNER R                                                                                                                                                                        | <a href="#">90423KW6900</a> | 1  | 30,705đ  |
| 24 | Vòng đệm kín 6.5mm 90463-ML7-000 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 150, AIR BLADE 160, CB 500, CLICK 110, DREAM 110, FUTURE 125, LEAD 125, MSX 125, REBEL 300, REBEL 500, SH 125, SH 150, SH MODE, SUPER CUB, VARIO 160, WAVE 110, WINNER R | <a href="#">90463ML7000</a> | 1  | 18,090đ  |
| 25 | Chốt định vị 8x12 90702-KFM-900 HONDA AIR BLADE 110, CB 300, CLICK 110, DREAM, FUTURE 125, MSX 125, REBEL 300, SUPER CUB, SUPER DREAM, VISION 110, WAVE 100, WINNER R                                                                    | <a href="#">90702KFM900</a> | 1  | 10,854đ  |
| 26 | Vòng bi 6001U 91009-KYJ-901 HONDA REBEL 300                                                                                                                                                                                              | <a href="#">91009KYJ901</a> | 1  | 174,065đ |
| 27 | Vòng bi 12X16X10(NTN) 91053-719-005 HONDA REBEL 300                                                                                                                                                                                      | <a href="#">91053719005</a> | 1  | 55,195đ  |
| 28 | Phốt dầu 12X26X5 91202-KTW-901 HONDA REBEL 300                                                                                                                                                                                           | <a href="#">91202KTW901</a> | 1  | 66,234đ  |
| 29 | Phốt dầu 91204-KK0-003 HONDA CB 500, REBEL 300, REBEL 500                                                                                                                                                                                | <a href="#">91204KK0003</a> | 1  | 66,641đ  |
| 30 | Phốt O 11.8X1.9 91301-KYJ-901 HONDA REBEL 300                                                                                                                                                                                            | <a href="#">91301KYJ901</a> | 1  | 25,326đ  |
| 31 | Phốt O 9.8X2.4 91302-KYJ-901 HONDA REBEL 300                                                                                                                                                                                             | <a href="#">91302KYJ901</a> | 1  | 25,326đ  |
| 32 | Phốt O 25x2 91307-035-000 HONDA Xe Ga, Xe Số                                                                                                                                                                                             | <a href="#">91307035000</a> | 1  | 10,854đ  |
| 34 | Chốt mộng 12x16 94301-12160 HONDA SH300I                                                                                                                                                                                                 | <a href="#">9430112160</a>  | 1  | 44,973đ  |

| #  | Tên phụ tùng                                        | Mã SKU       | SL | Giá lẻ  |
|----|-----------------------------------------------------|--------------|----|---------|
| 35 | Chốt định vị 94302-08140 HONDA DUNK                 | 9430208140   | 1  | 18,090đ |
| 36 | Vòng bi 6001 (china) 96100-600-1300 HONDA REBEL 300 | 961006001300 | 1  | 45,709đ |

\* Danh sách được tạo tự động từ hệ thống [DOV Panel](#) — hiển thị tối đa 200 phụ tùng đầu tiên.

Tìm kiếm liên quan

Tất cả phụ tùng HONDA · Phụ tùng REBEL 300 · Tất cả sơ đồ EPC

Hướng dẫn tra cứu

**Cách sử dụng sơ đồ EPC:**

- Xác định vị trí phụ tùng cần thay trên xe.
- Đối chiếu với ảnh sơ đồ EPC ở trên — mỗi phụ tùng có số thứ tự (STT).
- Tra STT trong bảng bên trên để lấy **Mã SKU** chính xác.
- Cung cấp mã SKU cho cửa hàng hoặc tra cứu online tại <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-6-catalogue-nap-loc-may-ben-phai-honda-rebel-300--EPCDOV0001504> để biết giá và nơi bán.

Trích dẫn tài liệu này

**APA (7th ed.):**

DOV Wiki Phụ Tùng. (2026). Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG E - 6 CATALOGUE NẮP LỖC MÁY BÊN PHẢI HONDA REBEL 300 (EPCDOV0001504). Truy cập ngày 05/08/2026, từ <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-6-catalogue-nap-loc-may-ben-phai-honda-rebel-300--EPCDOV0001504>

**MLA (9th ed.):**

"Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG E - 6 CATALOGUE NẮP LỖC MÁY BÊN PHẢI HONDA REBEL 300 (EPCDOV0001504)." *DOV Wiki Phụ Tùng*, 2026-08-05, <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-6-catalogue-nap-loc-may-ben-phai-honda-rebel-300--EPCDOV0001504>. Truy cập 05/08/2026.

**Chicago (17th ed.):**

DOV Wiki Phụ Tùng. "Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG E - 6 CATALOGUE NẮP LỖC MÁY BÊN PHẢI HONDA REBEL 300 (EPCDOV0001504)." Cập nhật 2026-08-05. <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-6-catalogue-nap-loc-may-ben-phai-honda-rebel-300--EPCDOV0001504>.

**Tài liệu này**  
Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG E - 6 CATALOGUE NẮP  
LỖC MÁY BÊN PHẢI HONDA REBEL 300  
(EPCDOV0001504)

**Cập nhật lần cuối**  
05/08/2026

Dữ liệu sơ đồ EPC từ <https://panel.dov.vn>. Tài liệu tự sinh — không thay thế sơ đồ EPC chính thức từ nhà sản xuất.